

Ôn thi Đại học môn Địa lý có đáp án - Đề số 9

Câu 1. về mặt dân số (năm 2006), so với các quốc gia trên thế giới, nước ta là nước

- A. đông dân (đứng thứ 13 trong số hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ).
- B. khá đông dân (đứng thứ 30 trong số hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ).
- C. trung bình (đứng thứ 90 trong số hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ).
- D. ít dân (đứng thứ 130 trong số hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ).

Câu 2. Từ năm 1990 đến năm 2005, trong ngành trồng trọt hai nhóm cây trồng có tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất cao nhất là

- A. cây công nghiệp, cây rau đậu.
- B. cây lương thực, cây công nghiệp.
- C. cây rau đậu, cây ăn quả.
- D. cây lương thực, cây ăn quả.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, sân bay nào sau đây không phải là sân bay quốc tế (năm.2007)?

- A. Cát Bà
- B. Đà Nẵng.
- C. Tân Sơn Nhất
- D. Pleiku.

Câu 4. Điểm cực Nam phần đất liền nước ta ở vĩ độ 8°34'B tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, thuộc tỉnh

- A. Kiên Giang.
- B. Cà Mau.
- C. An Giang.
- D. Bạc Liêu.

Câu 5. Thế mạnh của vùng đồi núi đối với sản xuất nông nghiệp là



- A. chuyên canh cây công nghiệp, cây lương thực, chăn nuôi gia súc lớn.
- B. chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia cầm.
- C. chuyên canh cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 6. Phương hướng quan trọng để phát huy thế mạnh của nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta là

- A. tăng số lượng lao động hoạt động trong khu vực kinh tế nông - lâm ngư nghiệp.
- B. tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu GDP.
- C. đẩy mạnh sản xuất nông sản đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của người dân.
- D. đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu (gạo, cà phê, cao su, hoa quả,...).

Câu 7. Sự cố nào sau đây gây ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến ngành nuôi trồng và đánh bắt hải sản nước ta?

- A. Con bão số hai tháng 8/2016.
- B. Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long tăng cao năm 2015 - 2016.
- C. Công ty Formosa Hà Tĩnh xả thải trái phép ra biển tháng 4/2016.
- D. Con bão số năm tháng 9/2016.

Câu 8. Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng cần

- A. không ngừng mở rộng diện tích.
- B. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và tiếp tục giảm tỉ lệ sinh
- C. thu hút lực lượng lao động từ các vùng khác đến
- D. nhập lương thực từ các vùng khác.

Câu 9. Hướng vòng cung của địa hình nước ta thể hiện rõ rệt trong khu vực

- A. vùng núi Tây Bắc.
- B. vùng núi Trường Sơn Bắc (thuộc Bắc Trung Bộ).



C. từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.

D. vùng núi Đông Bắc và Nam Trung Bộ (Trường Sơn Nam).

Câu 10. Một trong những nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển rừng sản xuất là

A. bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh vật của các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên.

B. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.

C. trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.

D. duy trì và phát triển hoàn cảnh rừng, độ phì và chất lượng đất rừng.

Câu 11. cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng:

A. tăng tỉ trọng khu vực Nhà nước, giảm tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

B. tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước và khu vực ngoài Nhà nước.

C. giảm tỉ trọng khu vực Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

D. giảm tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 12. Để khai thác tổng hợp các thế mạnh trong nông nghiệp, Bắc Trung Bộ cần phải

A. đẩy mạnh khai thác rừng đặc dụng.

B. trồng rừng ven biển.

C. khai thác thế mạnh của cả trung du, đồng bằng và biển.

D. hình thành các vùng chuyên canh kết hợp với công nghiệp chế biến.

Câu 13. Đô thị có diện tích lớn nhất nước ta hiện nay là

A. Hà Nội.

B. TP. Hồ Chí Minh.



C. Hải Phòng.

D. Đà Nẵng.

Câu 14. Ý nào dưới đây không đúng khi nói về sự chuyển dịch trong nội bộ ngành ở khu vực II (công nghiệp - xây dựng)?

A. Tăng tỉ trọng các sản phẩm cao cấp, có chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh.

B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến, giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác

C. Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác, giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến

D. Giảm tỉ trọng các loại sản phẩm chất lượng thấp không phù hợp với nhu cầu của thị trường

Câu 15. Căn cứ vào bản đồ Lúa (năm 2007) ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hai tỉnh có diện tích trồng lúa (năm 2007) lớn nhất nước ta là:

A. Thanh Hoá, Nghệ An.

B. Long An, Đồng Tháp.

C. Kiên Giang, An Giang.

D. Thái Bình, Nam Định.

Câu 16. Căn cứ vào bản đồ Cây công nghiệp (năm 2007) ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cây công nghiệp nào sau đây không phải là sản phẩm chuyên môn hoá của vùng Tây Nguyên?

A. Cà phê.

B. Thuốc lá.

C. Bông.

D. Đậu tương.

Câu 17. Khối núi Thượng nguồn sông Chảy gồm nhiều đỉnh núi cao trên 2000 m nằm 1 trong vùng núi nào?

A. Trường Sơn Bắc.

B. Trường Sơn Nam.



C. Đông Bắc.

D. Tây Bắc.

Câu 18. Các vùng nông nghiệp Tây Nguyên và Đông Nam Bộ đều có

A. thế mạnh về cà phê và cao su.

B. ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh.

C. sự đa dạng như nhau về các tộc người.

D. thế mạnh về nuôi trồng thủy sản.

Câu 19. Để phát triển công nghiệp, vấn đề cần quan tâm nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. giải quyết tốt vấn đề năng lượng.

B. giải quyết vấn đề nước.

C. bổ sung nguồn lao động.

D. xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

Câu 20. Tây nguyên có diện tích trồng chè khá lớn là do

A. có các cao nguyên cao.

B. có đất feralit tập trung thành vùng.

C. có mùa đông lạnh.

D. có nhiệt độ quanh năm cao.

Câu 21. Đặc điểm địa hình nổi bật của đồng bằng sông Hồng là

A. được con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh.

B. cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

C. bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô do hệ thống đê ngăn lũ.

D. bề mặt khá bằng phẳng

Câu 22. Cho bảng số liệu:

**SỐ LƯỢNG TRÂU VÀ BÒ CỦA CẢ NƯỚC,
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ, TÂY NGUYÊN NĂM 2013**

(Đơn vị: nghìn con)

	Cả nước	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên
Trâu	2559,5	1470,7 1	92,0
Bò	5156,7	914,2 1	662,8

Tỉ trọng đàn trâu, bò của Trung du và miền núi Bắc Bộ trong tổng đàn trâu, bò của cả nước là

- A. 56,5% ; 20,1%.
- B. 57,5% ; 17,7%.
- C. 70,8% ; 25,6%.
- D. 48,5; 21,3%.

Câu 23. Khó khăn về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

- A. diện tích đất phèn, đất mặn lớn.
- B. thiếu nước về mùa khô.
- C. hiện tượng cát bay, cát lún.
- D. áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn kéo dài.

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, số lượng các trung tâm kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. 2.
- B. 3.
- c. 4.
- D. 5.

Câu 25. Ở nước ta, nơi gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh nhất là

- A. vùng núi Tây Bắc.



B. phía đông Trường Sơn Bắc.

C. Tây Nguyên.

D. cực Nam Trung Bộ.

Câu 26. Đặc điểm nào không thuộc vùng hạ châu thổ của Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng biển.

B. Có các bãi bồi ven sông.

C. Có các vùng trũng ngập nước vào mùa mưa và các bãi bồi ven sông.

D. Có độ cao từ 2 đến 4 m so với mực nước biển.

Câu 27. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

A. Khánh Hoà.

B. Đà Nẵng.

C. Bình Định.

D. Quảng Nam.

Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, 3 đô thị có quy mô dân số lớn nhất ở nước ta (năm 2007) là

A. Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

B. Hà Nội, Biên Hoà, TP. Hồ Chí Minh.

C. Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

D. Hà Nội, Hải phòng, TP. Hồ Chí Minh

Câu 29. Thiên nhiên nước ta không có đai cao nào dưới đây?

A. Đai xích đạo gió mùa

B. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

C. Đai nhiệt đới gió mùa.

D. Đai ôn đới gió mùa trên núi.



Câu 30. Một trong những đặc điểm quan trọng của cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta là

- A. đang nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. đang ưu tiên cho các ngành công nghiệp truyền thống.
- C. đang tập trung phát triển các ngành công nghiệp nặng đòi hỏi nguồn vốn lớn.
- D. đang chú ý phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Câu 31. Vấn đề không cần giải quyết liên quan đến phát triển công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. tạo ra nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường.
- C. hình thành các khu công nghiệp tập trung.
- D. bổ sung lực lượng lao động.

Câu 32. Ý nào là đặc điểm của ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay?

- A. Cần nhiều lao động.
- B. Vốn đầu tư lớn, lợi nhuận thấp.
- C. Có tính truyền thống, không đòi hỏi về trình độ và sự khéo léo.
- D. Có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển của các ngành kinh tế khác

Câu 33. Cho bảng số liệu:

MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA CÁC VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2014

(Đơn vị: người/km²)

Các vùng	Mật độ dân số
Cả nước	274
Đồng bằng sông Hồng	304
Trung du và miền núi Bắc Bộ	127
- Đông Bắc	155
- Tây Bắc	79
Bắc Trung Bộ	202
Duyên hải Nam Trung Bộ	205
Tây Nguyên	101
Đông Nam Bộ	669
Đồng bằng sông Cửu Long	432

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện mật độ dân số của các vùng nước ta năm 2014 là

- A. biểu đồ tròn.
- B. biểu đồ miền.
- C. biểu đồ đường.
- D. biểu đồ thanh ngang hoặc cột.

Câu 34. Khí hậu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đặc điểm là:

- A. khí hậu có tính chất ôn đới, quanh năm nhiệt độ dưới 15°C.
- B. khí hậu nóng quanh năm, ít khi nhiệt độ xuống dưới 20°C.
- C. khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C.
- D. mùa hạ nóng trên 25°C, mùa đông lạnh dưới 15°C.

Câu 35. Cho bảng số liệu:

**TỈ TRỌNG GDP SO VỚI CẢ NƯỚC VÀ CƠ CẤU GDP CỦA CÁC VÙNG
KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM NƯỚC TA NĂM 2014 (Đơn vị: %)**

Chỉ số	Bốn vùng	Trong đó			
		Phía	Miền	Phía	ĐBSC
% GDP cả nước	71,9	21,7	5,6	38,7	5,9
Cơ cấu GDP	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
- Nông-lâm-ngư	9,0	7,0	15,8	6,2	28,6
- Công nghiệp-xây	48,1	47,9	40,8	52,1	29,4
- Dịch vụ	42,9	45,1	43,4	41,7	42,0

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

Nhìn vào cơ cấu kinh tế của các vùng và tỉ trọng GDP của từng vùng so với cả nước có thể nhận thấy:

- A. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là vùng kinh tế phát triển nhất.
- B. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng kinh tế phát triển nhất.
- C. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là vùng kinh tế phát triển nhất.
- D. Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long là vùng kinh tế phát triển nhất.

Câu 36. Cơ cấu sản lượng điện phân theo nguồn ở nước ta thay đổi từ thủy điện sang nhiệt điện chủ yếu là do

- A. sự suy giảm trữ lượng nước của các dòng sông.
- B. nhà máy nhiệt điện vận hành được quanh năm.
- C. đưa vào khai thác các nhà máy nhiệt điện công suất lớn.
- D. không xây dựng thêm các nhà máy thủy điện.

Câu 37. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về giao thông nước ta hiện nay?

- A. Hệ thống đường bộ nước ta chưa hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực.
- B. Tất cả các thành phố trực thuộc Trung ương đều có hệ thống đường sắt.

C. Trong những năm qua, nhiều tuyến đường cao tốc đã được xây dựng và đưa vào vận hành.

D. Tất cả các tuyến đường sắt ở nước ta đều có khổ đường nhỏ.

Câu 38. Cho biểu đồ sau:

Biểu đồ diện tích cây công nghiệp hàng năm và lâu năm của nước ta qua các năm Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng.

A. Trong giai đoạn 2000 - 2014, diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng 682,2 nghìn ha.

B. Cây công nghiệp hàng năm diện tích liên tục tăng.

C. Cây công nghiệp lâu năm có diện tích không thay đổi.

D. Trong giai đoạn 2000-2014, diện tích cây công nghiệp hàng năm tăng 1,2 lần

Câu 39. Việc phân chia các trung tâm công nghiệp ở nước ta thành trung tâm có ý nghĩa quốc gia, trung tâm có ý nghĩa vùng, trung tâm có ý nghĩa địa phương là dựa vào

A. vị trí địa lí của trung tâm công nghiệp.

B. tổng hợp các nhân tố.

C. giá trị sản xuất của trung tâm công nghiệp.

D. vai trò của trung tâm công nghiệp.

Câu 40. Trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2005

A. khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

B. khu vực Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn nhất.

C. khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng lớn nhất.

D. khu vực Nhà nước chiếm tỉ trọng nhỏ nhất

Đáp án câu hỏi trắc nghiệm ôn thi Đại học môn Địa lý

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	B	D	D	C	B	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	A	C	C	B	C	A	A	A
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	B	B	B	B	D	A	D	A	A
Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Đáp án	D	D	D	C	B	C	C	A	D	C

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/dia-ly-lop-12>